

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trung Thành.

2. Bà Đỗ Thị Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2024/TLST-HS ngày 06/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2238/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với bị cáo:

Mai Võ Hùng C, tên gọi khác: S; sinh ngày 13/11/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 3 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Võ V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; có vợ tên Hồ Thị Kim N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2000; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 172/2019/HS-ST ngày 17/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa thi hành án phí và tiền phạt bổ sung.

Nhân thân:

- Ngày 07/6/1995, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 143/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

- Ngày 24/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 02 năm 03 tháng tù theo Bản án số 170/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

- Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 354/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/5/2024 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị Tường V1, sinh năm 2005; trú tại: 5 T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Quang T, sinh năm 1952; trú tại: A B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ ngày 11/5/2024, Mai Võ Hùng C cầm theo 01 đoạn kim loại bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi bắt xe buýt đến đường H, phường V, Quận C (đối diện Công viên L) và đi bộ đến bãi xe Bệnh viện N1, số C N, phường B, Quận A tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Tại đây, C thấy xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, biển kiểm soát 47B1-897.08 (ổ khóa cơ) của bà Phạm Thị Tường V1 đang để tại bãi xe nên lấy đoạn kim loại từ trong túi quần dùng tay trái bẻ khóa xe. Sau khi bẻ được khóa, C mở cốp xe thì thấy phiếu giữ xe nên ngồi lên xe, đội nón bảo hiểm, nổ máy chạy xe ra cổng số 6, C đưa thẻ xe cho bảo vệ và điều khiển xe ra khỏi bãi xe. C điều khiển xe đến tiệm S1, số A B, Phường B, quận B gặp ông Trương Quang T mua một biển số 54R1-4164 với giá 100.000 đồng rồi chạy đến khu vực đường C, Phường A, quận B lấy biển số vừa mới mua gắn vào xe vừa trộm được, ném biển số 47B1-897.08 cùng đoạn kim loại xuống kênh gần cầu C rồi điều khiển xe về nhà số A P, Phường A, quận B cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất xe, bà Phạm Thị Tường V1 đã đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 để trình báo sự việc.

Qua truy xét, khoảng 16 giờ 15 phút ngày 11/5/2024, Công an Phường 12, quận Bình Thạnh kiểm tra hành chính nhà số A P, Phường A, quận B phát hiện chiếc xe của bà V1 bị trộm cắp nên đã tiến hành đưa C cùng tang vật về trụ sở công an phường lập hồ sơ chuyển đến Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Mai Võ Hùng C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ông Trương Quang T khai: đã mua xe biển số 54R1-4164 của khách hàng bán lại rồi tháo ra bán phụ tùng kiếm lời, chỉ còn lại biển số 54R1 - 4164. Ngày 12/5/2024, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, biển số 47B1-897.08 đến tiệm sửa xe bơm xe và hỏi mua 01 biển xe để gắn vào xe ở nhà bị rớt biển nên ông T bán lại biển số trên cho C, ông T không biết C mua để gắn vào xe do trộm cắp mà có. Qua giám định, 01 biển xe số 54R1-4164 là biển thật

của xe mô tô hiệu SYM Attila Victoria màu đỏ do bà Hoàng Đặng Tuyết H1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà H1 khai đã bán xe trên cho 01 người buôn bán xe không rõ lai lịch.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, biển số 47B1-897.08, số khung: RLHJF18098Y633090, số máy: JF18E5235533 trị giá 9.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, số khung: RLHJF18098Y633090, số máy: JF18E5235533, đã thu hồi và trả lại cho bà Phạm Thị Tường V1; 01 biển số 54R1 - 4164.

Tạm giữ của Mai Võ Hùng C: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 128GB, là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến vụ án; 01 áo thun màu xanh cổ tròn tay ngắn; 01 quần jeans dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 túi đeo màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: bà Phạm Thị Tường V1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKS-Q1 ngày 30/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mai Võ Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Võ Hùng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai.

Ông Trương Quang T xác nhận đã bán biển kiểm soát số 54R1 - 4164 cho Mai Võ Hùng C nhưng không biết C sử dụng để gắn vào xe do trộm cắp mà có.

Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại giai đoạn điều tra, bị hại là bà Phạm Thị Tường V1 xác nhận đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Võ Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Võ Hùng C từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Phạm Thị Tường V1 đã nhận lại tài sản là điện thoại bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị: trả lại cho bị cáo Mai Võ Hùng C 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 128GB. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh cổ tròn tay ngắn; 01 quần jeans dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu trắng. Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 biển số 54R1-4164 trong thời hạn 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo Mai Võ Hùng C thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Mai Võ Hùng C thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Mai Võ Hùng C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Võ Hùng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/5/2024 tại bãi xe Bệnh viện N1, số C N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Mai Võ Hùng C đã lấy 01 đoàn kim loại từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc dùng tay trái bẻ khóa xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, biển kiểm soát 47B1-897.08 của bà Phạm Thị Tường V1, mở cốp xe lấy phiếu giữ xe điều khiển xe ra khỏi bãi xe. Sau đó, C đến tiệm S1, số A B, Phường B, quận B mua một biển số xe 54R1-4164 gắn vào xe vừa trộm được, ném biển số 47B1-897.08 cùng đoàn kim loại dùng để trộm xe xuống kênh gần cầu C, phường A, quận B rồi điều khiển xe về chỗ ở cất giấu.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, biển số 47B1-897.08, số khung: RLHJF18098Y633090, số máy: JF18E5235533 trị giá 9.000.000 đồng.

[4] Xét: Bị cáo C có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số

172/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 chưa được xóa án tích, nội dung bản án xác định bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội trong vụ án này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[5] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [4] có cơ sở xác định bị cáo Mai Võ Hùng C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Võ Hùng C là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng 04 lần bị xử phạt tù về các tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, sau khi được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Tường V1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, số khung: RLHJF18098Y633090, số máy: JF18E5235533. Bà V1 không yêu cầu bị cáo Mai Võ Hùng C phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc, đây là dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 128GB thu giữ của bị cáo Mai Võ Hùng C, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với áo thun, quần jeans dài màu xanh, đôi dép kẹp, nón bảo hiểm, túi đeo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 biển số 54R1-4164 qua xác minh là biển số xe do bà Hoàng Đặng Tuyết H1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà H1 khai đã bán xe trên cho một người buôn bán xe không rõ lai lịch, ông T khai đã mua xe của người không rõ lai lịch và tháo rời các phụ tùng để bán lại. Do chủ sở hữu khai đã bán xe, biển số xe không còn đủ điều kiện để lưu thông nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Về án phí: bị cáo Mai Võ Hùng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Võ Hùng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Võ Hùng C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Ghi nhận bị cáo Mai Võ Hùng C không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Phạm Thị Tường V1.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Trả lại cho bị cáo Mai Võ Hùng C: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 128GB, kiểu máy CPH2015 màu đen (điện thoại bị vỡ màn hình, trầy xước mặt sau, gắn theo sim điện thoại số 0931823154).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh cổ tròn tay ngắn, 01 quần jeans dài màu xanh, 01 đôi dép kẹp màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 túi đeo màu đen, 01 biển số 54R1-4164.

(Tất cả vật chứng trên theo lệnh nhập kho vật chứng số 1175/LNK-ĐTTH ngày 01/8/2024 và số 782A/LNK-ĐTTH ngày 16/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

buộc bị cáo Mai Võ Hùng C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Mai Võ Hùng C, ông Trương Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Phạm Thị Tường V1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại, đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/21) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng